CÔNG TY: ……...
ĐỊA CHỈ: ……..
SỐ ĐIỆN THOẠI: ……...

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Yersin Nha Trang

Địa chỉ: Lô Bv3, khu đô thị Mỹ Gia, Vĩnh Thái, Nha Trang, Khánh Hoà

Theo công văn mời chào giá số 691/BVĐKY-KD ngày 27 /6 /2025 của Bệnh viện, Công ty chúng tôi…… [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp tham gia trong 01 báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rỏ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho gói "Mua sắm Hóa chất, vật tư xét nghiệm phục vụ chuyên môn sử dụng cho năm 2025 - 2026 " của Bệnh viện Đa khoa Yersin Nha Trang như sau:

1. Báo giá cho các hóa chất, vật tư liên quan:

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
I.	**HÓA CHẤT XN SINH HÓA, ĐIỆN GIẢI ĐỒ**												
1.	Hoá chất định lượng Albumin trong máu			Hóa chất định lượng Albumin trong huyết tương hoặc huyết thanh Thành phần: Buffer (pH 4.20), Bromocresol green - Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA, TCCS			ml	300					
2.	Hoá chất đo hoạt độ ALT (SGPT)			Hóa chất đo hoạt độ ALT (SGPT) trong huyết tương hoặc huyết thanh Thành phần: - Buffer (pH 7.5), L-Alanine, LDH - α -ketoglutarate, NADH Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA, TCCS			ml	8.190					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
3.	Hoá chất đo hoạt độ AST(SGOT)			Hóa chất đo hoạt độ AST (SGOT) trong huyết tương hoặc huyết thanh Thành phần: - Buffer (pH 7.8), MDH, LDH - α -ketoglutarate, NADH Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA, TCCS			ml	8.190					
4.	Hóa chất đo hoạt độ Amylase			Hóa chất đo hoạt độ Amylase trong huyết thanh, huyết tương và nước tiểu Thành phần: MES Buffer, CNPG3, Chất kích hoạt - Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA, TCCS			ml	150					
5.	Hóa chất đo hoạt độ ALP (ALKALINE PHOSPHATASE)			Hóa chất đo hoạt độ Alkaline Phosphatase trong huyết thanh hoặc huyết tương người. Thành phần: - HEDTA, Magnesium acetate, AMP buffer, - p-nitro phenyl phosphat - Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA, TCCS			ml	250					
6.	Hoá chất định lượng ASO			Hóa chất định lượng Anti Streptolysin – O (ASO) trong huyết thanh hoặc huyết tương Thành phần: - Dung dịch đệm Glycine - Hạt huyền phù ASO Latex được phủ Streptolysin - O Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA, TCCS			ml	150					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
7.	Hoá chất định lượng BILIRUBIN trực tiếp			Hóa chất định lượng Bilirubin trực tiếp trong huyết tương hoặc huyết thanh Thành phần: - Sulfanilic acid, Hydrochloric acid, - Chất kích hoạt Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA, TCCS			ml	500					
8.	Hoá chất định lượng BILIRUBIN toàn phần			Hóa chất định lượng Bilirubin toàn phần trong huyết thanh hoặc huyết tương Thành phần: - Sulfanilic acid, TAB - Chất kích hoạt Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA, TCCS			ml	500					
9.	Hoá chất định lượng Cholesterol			Hóa chất định lượng Cholesterol trong huyết thanh hoặc huyết tương Thành phần: Bufer, Phenol, Cholesterol esterase, Cholesterol oxidase, Peroxidase,4-aminoantipyrine Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA, TCCS			ml	8.190					
10.	Hóa chất đo hoạt độ CK			Hóa chất đo hoạt độ Creatine kinase trong huyết thanh, huyết tương người. Thành phần: - Imidazole, D-glucose, Magnesium acetate, NADP, Hexokinase - Creatine Phosphate, ADP, AMP, G-6-PDH			ml	150					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
				Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA, TCCS									
11.	Hóa chất đo hoạt độ CK-MB			Hóa chất đo hoạt độ CK-MB trong huyết thanh hoặc huyết tương người Thành phần: - Imidazole, D-Glucose, Magnesium acetate, NADP, Hexokinase , Kháng thể người CK-M, Kháng thể kháng CK-M - Creatine phosphate, ADP, AMP, G-6-PDH Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA, TCCS			ml	150					
12.	Hoá chất định lượng CREATININE			Hóa chất dùng để định lượng Creatinine theo phương pháp Jaffe trong huyết thanh hoặc nước tiểu. Thành phần: - Imidazole (pH 6.7), Sodium hydroxide, Sodium Phosphate - Picric acid Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA, TCCS			ml	8.190					
13.	Hoá chất định lượng CRP			Hóa chất định lượng CRP trong huyết thanh người Thành phần: - Dung dịch đệm Glycine - Hỗn dịch latex được phủ kháng thể kháng CRP. - Chất hiệu chuẩn CRP Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA, TCCS.			ml	4.000					
14.	Hóa chất định lượng Calcium toàn phần			Hóa chất định lượng Calcium toàn phần trong huyết thanh, huyết			ml	200					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
				tương và nước tiểu Thành phần: Arsenazo III, - Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA, TCCS.									
15.	Hóa chất định lượng Ethanol (cồn) máu			Thuốc thử dùng cho xét nghiệm định lượng Ethanol trong huyết thanh hoặc huyết tương; Thành phần: - Thuốc thử - Chất hiệu chuẩn Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA, TCCS			ml	210					
16.	Hóa chất đo hoạt độ GGT			Hóa chất đo hoạt độ Gamma GT trong huyết tương hoặc huyết thanh Thành phần: - Tris bufer pH (8.25), Glycylglycin - GLUPA-C Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA, TCCS			ml	4.000					
17.	Hoá chất định lượng GLUCOSE			Hóa chất định lượng Glucose trong huyết thanh, huyết tương và CSF Thành phần: Tris Buffer (pH 7.40), Phenol, Glucose oxidase, 4-Aminophenazone - Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA, TCCS			ml	8.820					
18.	Hoá chất định lượng HDL-Cholesterol			Hóa chất định lượng HDL-Cholesterol trong huyết thanh, huyết tương Thành phần: - EMSE (N—Ethyl-N-(3-methylphenyl)-N's uccinylethyenediame)			ml	8.190					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
				- Cholesterol Oxidase, 4-Aminoantipyrin(4-AA) Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA, TCCS									
19.	Hoá chất định lượng LDL-Cholesterol			Hóa chất định lượng LDL-Cholesterol trong huyết thanh hoặc huyết tương Thành phần: - HSDA, Buffer (pH 6.3) - Cholesterol esterase, Cholesterol oxidase, 4-Aminoantipyrin, Buffer (pH 6.3) Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA, TCCS.			ml	8.190					
20.	Hóa chất đo hoạt độ Lipase			Hóa chất đo hoạt độ Lispase trong huyết thanh hoặc huyết tương Thành phần: - Buffer (pH 8.0), Taurodeoxycholate, Deoxycholate, Calcium chloride, Colipa - Buffer (pH 4.0), Taurodeoxycholate Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA, TCCS			ml	150					
21.	Hoá chất định lượng Ptotein toàn phần máu			Hóa chất định lượng Total Protein trong huyết thanh hoặc huyết tương Thành phần: Potassium Iodide, Potassium sodium tartarate, Copper Sulphate, Sodium hydroxide - Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA, TCCS			ml	300					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
22.	Hoá chất định lượng Ptotein nước tiểu/dịch não tủy.			Hóa chất định lượng Protein trong nước tiểu, dịch não tủy bằng phương pháp so màu, sử dụng phức hợp pyrogallol đỏ-molybdate. Thành phần: - Buffer (pH 2.5); Pyrogallol red, Sodium Molybdate - Chất hiệu chuẩn Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA, TCCS			ml	150					
23.	Hóa chất định lượng Triglyceride			Hóa chất định lượng Triglycerides trong huyết thanh hoặc huyết tương -Thành phần: Buffer (pH 7.00), Magnesium salt, 4-Aminoanyipyrine, ATP, Lipoprotein lipase, Glycerol Kinase, Glycerol-3-phosphate oxidase, Peroxidase - Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA, TCCS			ml	8.190					
24.	Hóa chất định lượng Urea			Hóa chất dùng để định lượng Ure trong huyết thanh,huyết tương, nước tiểu Thành phần: - Buffer (pH 7.6), α-ketoglutarate - GLDH, Urease, NADH Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA, TCCS			ml	8.190					
25.	Hóa chất định lượng Uric Acid			Hóa chất định lượng Uric acid trong huyết thanh, huyết tương và nước tiểu Thành phần: EHSPT, Phosphate Buffer, Ferrocynide, Amino			ml	3.600					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
				-4-antipyrine, Peroxidase, Uricase, - Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA, TCCS									
26.	Hóa chất định lượng Sắt máu			Hóa chất định lượng Sắt trong huyết thanh hoặc huyết tương theo phương pháp đo màu. - Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA, TCCS			ml	300					
27.	Hoá chất định lượng RF			Hóa chất định lượng yếu tố Rheumatoid trong huyết thanh. Thành phần: - Dung dịch đệm Glycine - Huyền phù Latex được phủ lên IgG người Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA, TCCS			ml	150					
28.	Thuốc thử xét nghiệm định lượng HbA1c trực tiếp			Hóa chất định lượng % HbA1c trực tiếp trong máu Thành phần: - Latex - Kháng thể kháng kháng thể HbA1c người, Kháng thể kháng IgG - Thuốc thử tán huyết - Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA, TCCS			ml	400					
29.	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng HbA1c			Để lập đường cong chuẩn cho xét nghiệm định lượng HbA1c trực tiếp - Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA, TCCS			ml	4					
30.	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng sinh hóa đa thông số			Là huyết thanh để hiệu chuẩn các xét nghiệm định lượng Sinh hóa đa thông số bao gồm cả CK và HDL;			ml	30					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
				LDL - Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA, TCCS									
31.	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng RF			Để lập đường chuẩn cho xét nghiệm định lượng RF. - Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA, TCCS hoặc tương đương.			ml	2					
32.	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng ASO			Để lập đường chuẩn cho xét nghiệm ASO - Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA, TCCS hoặc tương đương.			ml	2					
33.	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng CK-MB			Để lập đường chuẩn cho xét nghiệm CK-MB - Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA, TCCS			ml	2					
34.	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng Sắt máu			Để lập đường chuẩn cho xét nghiệm Sắt máu - Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA, TCCS hoặc tương đương.			ml	3					
35.	Hóa chất kiểm soát chất lượng xét nghiệm sinh hóa đa thông số giá trị bình thường			Hóa chất Kiểm soát chất lượng đa thông số bao gồm cả CK, CK-MB; HDL; LDL Dạng đông khô. - Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA, TCCS			ml	50					
36.	Hoá chất kiểm soát chất lượng xét nghiệm sinh hóa đa thông số giá trị cao			Kiểm soát chất lượng đa thông số bao gồm cả CK, CK-MB; HDL; LDL Dạng đông khô.			ml	30					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
				- Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA, TCCS									
37.	Hoá chất kiểm soát chất lượng các thông số CRP; RF; ASO			Hóa Chất dùng để kiểm chuẩn CRP, ASO, RF; gồm 2 mức. - Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA, TCCS			ml	8					
38.	Chất kiểm soát xét nghiệm định lượng Ethanol mức bình thường			Hóa chất kiểm soát xét nghiệm định lượng Ethanol mức bình thường - Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA, TCCS			ml	20					
39.	Chất kiểm soát xét nghiệm định lượng Ethanol mức bệnh lý			Hóa chất kiểm soát xét nghiệm định lượng Ethanol mức bệnh lý - Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA, TCCS.			ml	20					
40.	Dung dịch rửa máy sinh hóa			Hóa chất được dùng để làm sạch và duy trì cuvet phản ứng và các đầu dò hút của máy xét nghiệm sinh hóa Thành phần: Dung dịch Alkaline, - Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA, TCCS			ml	12.000					
41.	Bóng đèn máy sinh hóa			Bóng đèn dùng cho máy sinh hóa (tương ứng với máy cung cấp). Điện áp: 12V - 20W			cái	5					
42.	Hóa chất điện giải đồ 4 thông số (Na/K/Cl/Ca)			Hóa chất sử dụng cho máy xét nghiệm điện giải, đo được các thông số ion Na, K, Cl, Ca trong huyết thanh và nước tiểu. - Thành phần: Standard A; Standard B - Sản xuất tại các nước thuộc Châu Âu.			ml	18.000					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
				- Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA, TCCS									
43.	Dung dịch rửa máy (rửa kim hút và đường ống)			Dung dịch rửa máy xét nghiệm điện giải. - Thành phần: NaClo; Tween 20 - Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA, TCCS			ml	200					
44.	Nước châm điện cực Na+, Cl-, pH			Dung dịch bảo dưỡng bổ sung điện cực Na, Cl, pH. - Thành phần: NaCL, KH2PO4, Na2HPO4 - Quy cách: 15ml/lọ - Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA, TCCS.			ml	15					
45.	Nước châm điện cực Ca2+			Dung dịch bảo dưỡng, bổ sung điện cực Ca. -Thành phần: CaCl2, KCL - Quy cách: 15ml/lọ - Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA, TCCS			ml	15					
46.	Nước châm điện cực K+			Dung dịch bảo dưỡng bổ sung điện cực K+. - Quy cách: 15ml/lọ - Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA, TCCS			ml	15					
47.	Dung dịch bổ sung điện cực tham chiếu			Dung dịch bảo dưỡng bổ sung điện cực máy phân tích điện giải. - Quy cách: 15ml/lọ - Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA, TCCS			ml	15					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
48.	Dung dịch QC máy điện giải 4 thông số (Na/K/Cl/Ca)			Kiểm chuẩn các thông số xét nghiệm điện giải, có Ca (Na/K/Cl/Ca) Thành phần: NaCl, KCL, CaCl2, chất bảo quản, nước cất. - Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA, TCCS			ml	100					
	Tổng cộng: 48 khoản												
II.	**HÓA CHẤT HUYẾT HỌC**												
1.	Dung dịch pha loãng dùng cho máy huyết học			Hóa chất đo số lượng, kích thước hồng cầu và tiểu cầu; là chất ly giải để đo Hemoglobin; là dung dịch tạo dòng cho phương pháp đo tế bào dòng chảy Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 60 ngày Thành phần: Sodium chloride; Tris buffer; EDTA-2K			ml	1.540.000					
2.	Dung dịch đo hemoglobin			Hóa chất đo nồng độ hemoglobin trong máu Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 60 ngày Thành phần: Sodium lauryl sulfate ³ 1.7 g/L			ml	18.000					
3.	Dung dịch ly giải dùng đếm các bạch cầu trung tính, lympho, mono và ưa axit			Hóa chất đếm số lượng các loại bạch cầu: neutrophils, lymphocytes, eosinophils, monocytes Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 90 ngày Thành phần: Organic quaternary			ml	65.000					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
				ammonium salts; Nonionic surfactant									
4.	Dung dịch nhuộm dùng đếm các bạch cầu trung tính, lympho, mono và ưa axit			Hóa chất nhuộm nhân tế bào bạch cầu nhằm phân biệt 4 loại bạch cầu: neutrophils, lymphocytes, eosinophils, monocytes Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 90 ngày Thành phần: Polymethine; methanol; Ethylene Glycol			ml	924					
5.	Dung dịch ly giải dùng đếm bạch cầu ưa bazơ			Hóa chất đếm số lượng bạch cầu, số lượng bạch cầu basophils, số lượng hồng cầu nhân Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 60 ngày Thành phần: Organic quaternary ammonium salts; Nonionic surfactant			ml	73.500					
6.	Dung dịch nhuộm dùng đếm bạch cầu ưa bazơ			Hóa chất nhuộm nhân tế bào nhằm đếm số lượng bạch cầu, số lượng bạch cầu basophils, số lượng hồng cầu nhân Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 90 ngày Thành phần: Polymethine ; Ethylene Glycol			ml	1.394					
7.	Dung dịch kiềm rửa máy huyết học			Dung dịch kiềm mạnh dùng để rửa hệ thống máy huyết học Thành phần: Sodium Hypochloride ³ 5.0%			ml	240					
8.	Chất chuẩn huyết học mức 1			Chất chuẩn máy xét nghiệm huyết học mức 1, tối thiểu gồm các thông số: WBC, RBC, HGB, HCT, PLT,			ml	12					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
				NRBC#, NRBC%, AS-LYMP%, NEUT-RI, NEUT-GI, MicroR, MacroR, IG%, IG# Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 7 ngày ở 2 - 8 độ C									
9.	Chất chuẩn huyết học mức 2			Chất chuẩn máy xét nghiệm huyết học mức 2, tối thiểu gồm các thông số: WBC, RBC, HGB, HCT, PLT, NRBC#, NRBC%, AS-LYMP%, NEUT-RI, NEUT-GI, MicroR, MacroR, IG%, IG# Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 7 ngày ở 2 - 8 độ C			ml	12					
10.	Chất chuẩn huyết học mức 3			Chất chuẩn máy xét nghiệm huyết học mức 3, tối thiểu gồm các thông số: WBC, RBC, HGB, HCT, PLT, NRBC#, NRBC%, AS-LYMP%, NEUT-RI, NEUT-GI, MicroR, MacroR, IG%, IG# Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 7 ngày ở 2 - 8 độ C			ml	12					
	Tổng cộng: 10 khoản												
III.	**HÓA CHẤT ĐÔNG MÁU/ MÁY Sysmex CN 3000**												
1.	Hoá chất xét nghiệm PT			Hóa chất dùng để xác định thời gian đông máu prothrombin (PT) trong huyết tương. - Dạng đông khô. - Thành phần: Thromboplastin: yếu tố mô tái tổ hợp ở người (hoàn nguyên: ~100-200 µg/L) với phospholipid tổng hợp, Calcium,			ml	600					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
				Chất trung hòa heparin, Chất đệm, Chất ổn định BSA. - Bảo quản ở 2 - 8 độ C (chưa mở nắp) - Độ ổn định sau hoàn nguyên: 10 ngày ở 2 đến 8 độ C; 5 ngày ở 15 đến 25 độ C. - CV% trung bình độ tái lập tổng quát: PT% < 10%, PT giây < 5%, PT INR < 5%, Fibrinogen nội suy < 10 %.									
2.	Hoá chất xét nghiệm APTT			Hóa chất dùng để định lượng thời gian thromboplastin một phần hoạt hóa (APTT) trong huyết tương. - Dạng lỏng, sẵn sàng cho sử dụng, - Thành phần: Hỗn hợp của phosphatide đậu nành tinh chế và cephaline thỏ trong 1.0 × 10^-4 M ellagic acid, Chất bảo quản, Chất ổn định, Chất đệm. - Bảo quản ở 2 - 8 độ C (chưa mở nắp). - Độ ổn định sau mở nắp: 7 ngày ở 2-15 độ C. - CV% trung bình độ tái lập tổng thể < 8 %.			ml	300					
3.	Dung dịch Calcium Chloride			- Là hoá chất bổ sung trong các xét nghiệm đông máu - Dạng lỏng, dung dịch calcium chloride >=0.025 mol/L - Độ ổn định sau mở nắp: ≥ 8 tuần ở +2 tới +25 °C			ml	150					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
4.	Hoá chất định lượng Fibrinogen trong huyết tương			- Để định lượng Fibrinogen trong huyết tương - Dạng bột đông khô, thành phần chứa Thrombin - Độ ổn định của hóa chất sau hoàn nguyên: ≥ 5 ngày ở +2 tới +8 °C; 8 giờ ở +15 tới +25 °C			ml	150					
5.	Dung dịch đệm pha loãng mẫu cho các xét nghiệm Fibrinogen, định lượng yếu tố đông máu			- Là dung dịch đệm trong xét nghiệm đông máu - Dạng lỏng,thành phần: sodium barbital và sodium chloride pH 7.35 ± 0.1 - Độ ổn định sau mở nắp: ≥ 8 tuần ở +2 tới +8 °C			ml	150					
6.	Nước rửa hệ thống cho máy đông máu tự động			Chất tẩy rửa được sử dụng để vệ sinh các kim hút trên hệ thống máy xét nghiệm đông máu tự động, - Dạng lỏng, Thành phần: Sodium hypochlorite >= 1.0% (nồng độ chlorine hoạt tính) Sau khi mở nắp, độ ổn định ≥ 3 tháng ở +2 tới +35 độ C			ml	10.000					
7.	Nước rửa hệ thống cho máy đông máu tự động có tính acid			Sử dụng để rửa kim trên hệ thống máu đông máu tự động -Dạng lỏng, có tính acid, nồng độ HCl < 1%, chất hoạt động bề mặt không ion hóa - Độ ổn định sau mở nắp: ≥ 2 tháng ở +5 tới +35 °C			ml	10.000					
8.	Chất chuẩn dải bình thường cho các xét			- Để kiểm chuẩn các xét nghiệm đông máu ở giới hạn bình thường cho các xét nghiệm PT, APTT, TT,			ml	20					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
	nghiệm đông máu thường quy			Fibrinogen. - Dạng bột đông khô, - Độ ổn định sau hoàn nguyên: ≥ 16 giờ ở +2 tới +8 °C (đóng nắp); ≥ 8 giờ ở +15 tới +25 °C (đóng nắp)									
9.	Chất chuẩn dải bất thường cho các xét nghiệm đông máu thường quy			- Để kiểm chuẩn các xét nghiệm đông máu trong khoảng giới hạn từ giữa đến cao của giới hạn điều trị trong liệu pháp kháng đông đường uống cho các xét nghiệm PT, APTT. - Dạng bột đông khô, - Độ ổn định sau hoàn nguyên: ≥ 16 giờ ở +2 tới +8 °C (đóng nắp); ≥ 8 giờ ở +15 tới +25 °C (đóng nắp)			ml	20					
10.	Cóng phản ứng dùng trên máy đông máu			- Cóng dùng chứa mẫu cho máy xét nghiệm đông máu, sử dụng một lần, có thể nạp vào máy tại mọi thời điểm. - Lưu trữ ở nhiệt độ phòng, - Chất liệu polystyrene.			cái	9.000					
	Tổng cộng: 10 khoản												

Giá trên đã bao gồm VAT và các chi phí khác nếu có

(Gửi kèm các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của Hóa chất)

1. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ….. ngày, kể từ ngày….tháng….năm……[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày….tháng….. năm…… [ghi ngày…. tháng …. năm ….kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá
2. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp

- Giá trị của các hàng hóa nêu trên trong báo giá là phù hợp, không vi phạm pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trên báo giá là trung thực.

Ngày … tháng …. năm ….

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA HÃNG
SẢN XUẤT, NHÀ CUNG CẤP
(Ký tên và đóng dấu)